

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN T  
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST  
Ngày: 17-3-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T – TỈNH LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc A

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Vĩnh L

Ông Nguyễn Xuân T

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hiếu L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn H – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023, đối với:

*Bị cáo:* Nguyễn Văn N; Sinh ngày: 07/5/1992; Nơi sinh: Tân T – LA; Nơi cư trú: Ấp 4, xã Tân Th, huyện Tân T, LA; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con của ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1962 và bà Ngô Thị Kim L, sinh năm 1970; Vợ: Lê Ngọc Nh (đã ly hôn); Có 01 người con sinh năm 2010; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2023, đến ngày 27/01/2023 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Tân T, tỉnh LA. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Trương Minh H, sinh ngày: 1998. Nơi cư trú: Ấp 4, xã Tân Th, huyện Tân T, tỉnh LA (vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2019, Nguyễn Văn N làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh và có quen biết 01 người thanh niên tên T (không rõ nhân thân, lai lịch), N biết T có bán ma túy và có mua ma túy của T về mục đích để sử dụng. Vào ngày 18/01/2023, N đi chơi ở tỉnh Bình D, đang trên đường bắt xe khách từ tỉnh Bình D để về nhà thì N sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, gắn sim số 0347.464.624 điện thoại cho T đặt mua 900.000 đồng ma túy đá với mục đích đem về nhà sử dụng. T đồng ý và hẹn N đến Ngã tư Gò M, Quận 12, thành phố HCM để nhận ma túy. Khi gặp T, N đưa cho T số tiền 900.000 đồng và nhận từ T 01 túi nylon có rãnh khếp viền màu đỏ bên trong có 07 gói nylong nhỏ được hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, dạng rắn là ma túy. Sau khi nhận ma túy xong N tiếp tục bắt xe khách về nhà tại Ấp 4, xã Tân Th, huyện Tân T, tỉnh LA. Đến khoảng 22 giờ ngày 18/01/2022, N lấy 01 gói ma túy đem ra phía sau nhà sử dụng một mình, 06 gói ma túy còn lại N cất giấu trong túi quần của N để dành sử dụng. Khoảng 19 giờ ngày 19/01/2023, N đi bộ đến gặp Trương Minh H hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu SWAN, biển số 63K2-0366 để đi thị trấn Mỹ A, huyện Tháp M, tỉnh Đồng T chơi, H đồng ý nên N chạy xe về đậu tại nhà của N. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô của H đi chơi, khi đi có đem theo 01 túi nylon có rãnh khếp viền màu đỏ bên trong chứa 06 gói ma túy và cất giấu trong túi quần jean bên phải mục đích để sử dụng khi đi chơi. Khi N lưu thông đến lộ đèo bờ Nam kênh 5000 thuộc Ấp 5, xã Tân Th, huyện Tân T, tỉnh LA thì gặp lực lượng Công an huyện Tân T đang đi tuần tra phát hiện. N lấy 01 túi nylon bên trong chứa 06 gói nylon được hàn kín hai đầu chứa chất tinh thể màu trắng, dạng rắn từ túi quần ra cầm trên tay phải định tẩu tán thì bị lực lượng Công an huyện Tân T phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Tại Bản Kết luận giám định số 60/KL-KHHS ngày 30/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh LA kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 06 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,4325 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,2578 gam, được đóng gói niêm phong số 60.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSTT, ngày 24/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy tinh thể màu trắng có khối lượng 1,2578 gam, được đóng gói niêm phong số 60 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T đang tạm giữ.

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, số imei 1: 352353114627380, số imei 2: 3352354114627388, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số 0347.464.624 của bị cáo N đã sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trương Minh H 01 xe mô tô hiệu SWAN, biển số 63K2-0366, số máy 150FMY-0024286, số khung 5XCGLC8Y2D06414.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và quan điểm luận tội do đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo không có ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 18/01/2023, Nguyễn Văn N đã điện thoại liên lạc với một người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt mua 900.000 đồng ma túy đá. N đem số ma túy mua được cất giấu và lén sử dụng 01 gói ma túy phía sau nhà của N. Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 19/01/2023, N đem theo số ma túy còn lại cất giấu trong túi quần jean bên phải của N đang mặc và điều khiển xe mô tô, biển số 63K2-0366 đi chơi. Khi N điều khiển xe mô tô đến lộ đèo bờ Nam kênh 5000 thuộc Ấp 5, xã Tân Th, huyện Tân

T, tỉnh LA thì bị lực lượng Công an huyện Tân T bắt quả tang, thu giữ tang vật là 06 gói nylon được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, dạng rắn, được niêm phong gửi giám định. Tại Bản Kết luận giám định số 60/KL-KHHS ngày 30/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh LA kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 06 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,4325 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,2578 gam, được đóng gói niêm phong.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi mua ma túy về cất giấu để sử dụng và bị phát hiện, bắt quả tang. Trọng lượng ma túy là 1,4325 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T, tỉnh LA truy tố bị cáo với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo cần được xử lý bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy và mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Trong khi đó, ma túy là chất độc hại, gây nghiện, làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người, việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội.

[3.2] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, xét thấy bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Do đó,

xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Từ phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo khoản 5 điều 249 BLHS. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nghề nghiệp làm thuê, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch của đối tượng trên, sau khi liên lạc với đối tượng trên bị cáo đã xóa nội dung dữ liệu cuộc gọi, không lưu số điện thoại và đã làm mất số điện thoại của đối tượng trên (ghi trong mảnh giấy nhỏ). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân T không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có cơ sở xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

[6] Về vật chứng: căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

[6.1] Đối với 01 xe mô tô hiệu SWAN, biển số 63K2-0366, số máy 150FMY-0024286, số khung 5XCGLC8Y2D06414, kết quả điều tra xác định được xe mô tô trên do chị Phan Mỹ Ngọc P, sinh năm 1978, HKTT: số 163, Khu 2, Thị trấn Cái B, huyện Cái B, tỉnh Tiền G đăng ký sử dụng lần đầu. Vào năm 2005, chị Phúc lấy chồng xuất cảnh sang Canada định cư và giao xe mô tô trên lại cho bà Trương Thị H (mẹ ruột chị P), quản lý, sử dụng. Năm 2008, bà H bán xe mô tô trên cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 2.500.000 đồng. Đến cuối năm 2019, Anh Trương Minh H mua lại xe mô tô trên từ 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 3.000.000 đồng nhưng không làm hợp đồng mua bán, chỉ đưa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Vào ngày 18/01/2023, anh H cho Nguyễn Văn N mượn xe mô tô để đi chơi, H không biết N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, cần giao trả cho Trương Minh H xe mô tô nêu trên.

[6.2] Chất tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 1,2578 gam, được đóng gói niêm phong số 60, do bị cáo tàng trữ để sử dụng trái phép nên tịch thu tiêu hủy.

[6.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, số imei 1: 352353114627380, số imei 2: 3352354114627388, đã qua sử dụng, bên trong có

gắn thẻ sim số 0347.464.624 của bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên hệ mua ma túy về tàng trữ, sử dụng nên tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ (ngày 19/01/2023).

2. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (17/3/2023).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự;

4.1. Tịch thu tiêu hủy chất tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, khối lượng 1,2578 gam, được đóng gói niêm phong hồ sơ số 60.

4.2. Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, số imei 1: 352353114627380, imei 2: 3352354114627388, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số 0347.464.624.

4.3. Hoàn trả cho Trương Minh H 01 (Một) xe mô tô hiệu SWAN, biển số 63K2-0366, số máy 150FMY-0024286, số khung 5XCGLC8Y2D06414, giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên chị Phan Mỹ Ngọc P.

Hiện tất cả vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân T đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKSTT, ngày 24/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T và biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2023.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh LA;
- VKSND tỉnh LA;
- Sở tư pháp tỉnh LA
- VKSND huyện Tân T;
- CA huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- Bị cáo;Đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ngọc A**